TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 607/2026/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thất, ngày 28 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 29, 35, 149, 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Án phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 561/2026/TLST-HNGĐ ngày 20/8/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1999.

Căn cước số 027199000128 do Bộ C cấp ngày 04/12/2024. Nơi đăng kí thường trú tại: Thôn P, xã P, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1997.

Căn cước công dân số 001097015954 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 16/01/2022. Nơi đăng kí thường trú thôn P, xã P, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Trọng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn tại UBND xã P, thành phố Hà Nội ngày 02/4/2024 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2024. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị nảy sinh nhiều bất đồng về lối sống, suy nghĩ khiến cuộc sống không được hạnh phúc. Hai vợ chồng đã cố gắng dung hoà mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Từ khoảng tháng 9/2025 chị T đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nên vợ chồng ly thân. Anh chị cũng đã cân nhắc và quyết định cho nhau cơ hội để đoàn tụ nhưng vẫn không thể cải thiện được tình trạng hôn nhân của mình. Đến nay, cả hai bên đều xác định không thể đoàn tụ được nữa nên đề nghị Toà án xem xét chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình

ly hôn của anh chị. Sự thoả thuận ly hôn của chị T và anh H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Châu Ngọc P sinh ngày 27/6/2024 và Nguyễn An K sinh ngày 08/10/2025. Anh chị thống nhất giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng)/1 con/tháng kể từ tháng 8/2026 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh H đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Trọng Hiếu thuận T1 ly hôn.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung Nguyễn Châu Ngọc P sinh ngày 27/6/2024 và Nguyễn An K sinh ngày 08/10/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Trọng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Trọng H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng)/1 con/tháng kể từ tháng 8/2026 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Minh T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004309 ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 10-Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Phú Cát, TP.Hà Nội (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ; VPTA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thuý